

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG LA  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HSST  
Ngày 12/3/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quảng Văn Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Văn Suấn và ông Nguyễn Văn Tuấn.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lò Văn T**, sinh năm 1975, tại H Tr, M L, Sơn La; Nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Bản H C, xã H Tr, huyện M L, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn H, ( đã chết) và con bà Lò Thị N, ( đã chết), có vợ là Lò Thị S, sinh năm 1978 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 11 năm 2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Chăm Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La, có mặt.

***Người làm chứng:*** Lò Văn Hoạt, sinh năm 1996, cư trú tại bản Huổi Tóng xã Chiềng Lao, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản cáo trạng số 127/KSĐT-MT ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố bị cáo Lò Văn Tiến về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 17/11/2017 tổ công tác Công an đồn Chiềng Lao, huyện Mường La đang làm nhiệm vụ tại khu vực cầu xã Hua Trai, huyện Mường La thì phát hiện bắt quả tang Lò Văn Tiến đang có hành vi bán trái phép 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa bột màu trắng cho Lò Văn Hoạt với số tiền 100.000 đồng. Tiến và Hoạt đều khai nhận đó là hêrôin.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng chất bột màu trắng; 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng có số seri HY12678402.

Ngày 18/11/2017 Công an huyện Mường La tiến hành cân tịnh chất bột trong gói nilon thu giữ của Lò Văn Tiến có trọng lượng 0,06 gam, ký hiệu TH.

Ngày 18/11/2017 Công an huyện Mường La đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với mẫu ký hiệu HT.

Ngày 22/11/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số 20/KLMT, kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu TH là chất ma túy, loại chất hêrôin.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Lò Văn Tiến khai nhận: Ngày 10/11/2017 Lò Văn Tiến gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói hêrôin với giá 50.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng và ai hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ ngày 17/11/2017 Tiến đang ở nhà tại bản Huổi Cưởm, xã Hua Trai, huyện Mường La thì có Lò Văn Hoạt đến nhà và hỏi Tiến có hêrôin không, bán cho Hoạt một ít để sử dụng. Tiến đồng ý và bảo Hoạt đưa cho 100.000 đồng, sau khi nhận tiền Tiến bảo Hoạt ra đầu cầu giao nhận hêrôin, sau đó Tiến và Hoạt cùng đi đến cầu Hua Trai nhưng Tiến chưa kịp đưa ma túy cho Hoạt thì bị tổ công tác Công an đồn Chiềng Lao, huyện Mường La phát hiện và bắt giữ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Tiến đủ yếu tố cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Tiến phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Bộ luật hình sự: Xử phạt Lò Văn Tiến từ 24 đến 30 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Đối với vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín ( trong

chứa 01 vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ); Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng có số seri HY12678402. Đề nghị buộc bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Vì bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, và sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực sửa chữa lỗi lầm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Tiến thừa nhận: Ngày 17/11/2017 Lò Văn Tiến đã có hành vi bán trái phép 0,06 gam hêrôin cho Lò Văn Hoạt, được số tiền 100.000 đồng tại khu vực cầu cứng xã Hua Trai, huyện Mường La thì bị Công an đồn Chiềng Lao, huyện Mường La bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người làm chứng.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn Tiến đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 194 quy định:

*“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ”.*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy và hám lời bất chính nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến

tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Song khi lượng hình Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, theo điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm...*”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo nghiện chất ma túy, có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín ( trong chứa 01 vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ). Là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng có số seri HY12678402. Là tiền bị cáo do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La; Kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đều hợp pháp.

Do vậy bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

**Vì các lẽ trên.**

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Văn Tiến, phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Tiến 24 ( Hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ ( ngày 17/11/2017).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- 01 phong bì Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín ( trong chứa 01 vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ). Tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng có số seri HY12678402. Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lò Văn Tiến phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

**Nơi nhận :**

- Tòa án tỉnh Sơn La. 1
- VKSND-Mường La. 2
- Công an-Mường La. 1
- Bị cáo. 1
- Người bào chữa. 1
- Trại giam-Sơn La. 1
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La. 1
- THADS-Mường La. 1
- THA.Hình sự. 2
- Lưu hồ sơ - Án văn. 2

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Quàng Văn Thủy**